

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quản lý, cung cấp và sử dụng phát thanh, truyền hình

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quản lý, cung cấp và sử dụng phát thanh, truyền hình (*sau đây gọi tắt là “dự thảo Nghị định”*), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và có nhiều chủ trương, chính sách về tiếp tục hoàn thiện thể chế về báo chí góp phần xây dựng và phát triển thị trường báo chí, trong đó có phát thanh, truyền hình của Việt Nam. Các văn kiện, nghị quyết gần đây của Đảng và Nhà nước tiếp tục đề ra nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện pháp luật về báo chí, về phát thanh, truyền hình. Cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, có nhiệm vụ: *Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống báo chí đáp ứng yêu cầu phát triển, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Chú trọng công tác quản lý các loại hình thông tin trên mạng Internet để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và cơ chế đầu tư theo hướng ưu tiên các cơ quan báo chí, truyền thông chủ lực. Các cơ quan truyền thông phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ chủ yếu; nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.* Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 06 năm 2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, yêu cầu: *Tập trung thực hiện quy hoạch và quản lý báo chí toàn quốc. Phát huy vai trò của báo chí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên môi trường mạng Internet.* Nghị

quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống và tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, yêu cầu: *Đẩy mạnh thực hiện việc sắp xếp theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị khoá XI thông qua nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải đầu tư, buông lỏng quản lý, hoạt động xa rời tôn chỉ, mục đích, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, quản lý báo chí của các cấp uỷ đảng, chính quyền, nhất là của người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí.*

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định cần có chính sách phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao trong đó có “*công nghiệp văn hóa số*”.

- Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Kết luận nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường nguồn lực, hoàn thiện thể chế, khắc phục dàn trải, lãng phí trong đầu tư văn hóa, nghệ thuật

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, đề ra nhiệm vụ, giải pháp “*Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, coi trọng yếu tố văn hóa trong hoạch định chính sách phát triển, tạo điều kiện thuận lợi, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về văn hóa thường xuyên, liên tục, hiệu quả, trong đó báo chí, xuất bản đóng vai trò nòng cốt. Đa dạng hóa các phương thức truyền thông, chú trọng các hình thức truyền thông hiện đại, đặc biệt là truyền thông số. Sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật còn bất cập, chồng chéo; tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, đồng thời bổ sung khung pháp lý giải quyết những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn. Bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, liên thông giữa pháp luật về văn hóa với pháp luật liên quan; giữa chính sách văn hóa với các chính sách về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tư nhân.*”

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, trong đó có những yêu cầu liên quan trực tiếp đến cơ quan báo chí: *Nghiên cứu định hướng việc sắp xếp cơ quan báo chí địa phương theo hướng sáp nhập cơ quan phát thanh, truyền hình thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh vào cơ quan báo của đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trực thuộc Mặt*

trận Tổ quốc, nhất là các cơ quan báo chí nhằm bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu quả theo hướng tinh gọn tối đa, chỉ duy trì các đơn vị thực sự cần thiết.

- Quy định số 373-QĐ/TW ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan báo và phát thanh, truyền hình của đảng bộ tỉnh, thành phố, trong đó quy định: *cơ quan báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ là cơ quan ngôn luận của đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương, hoạt động báo chí theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo cơ quan báo và phát thanh, truyền hình là Giám đốc và Phó Giám đốc.*

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, yêu cầu phải *“khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực”*.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đề ra nhiệm vụ, giải pháp *“Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”*.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó yêu cầu *rà soát, hoàn thiện và thực thi hiệu quả quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình; giảm thiểu rủi ro pháp lý.*

- Liên quan đến các cam kết quốc tế: Đối với lĩnh vực báo chí, các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên như WTO, CPTPP, EVFTA ... Việt Nam đều không có cam kết gì mở rộng so với trước, không mở cửa việc tổ chức nước ngoài được thành lập cơ quan báo chí tại Việt Nam. Vì vậy, Nhà nước hoàn toàn chủ động trong việc ban hành các cơ chế chính sách điều chỉnh hoạt động báo chí theo định hướng.

1.2. Cơ sở pháp lý

Thời gian qua, hành lang pháp lý về phát thanh, truyền hình đã có những bước phát triển, hoàn thiện, phù hợp với tình hình thực tiễn: Luật Báo chí được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Triển khai hướng dẫn thi hành Luật, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chú trọng, chủ động xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật

theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đến nay, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí đã được ban hành đầy đủ với 02 Nghị định và 05 Thông tư (04 Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông, 01 Thông tư của Bộ Tài chính), cụ thể:

- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ.

- Nghị định số 08/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về lưu chiều điện tử đối với loại hình báo nói, báo hình và báo điện tử độc lập với cơ quan báo chí.

- Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30/06/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về việc cấp phép hoạt động và chế độ báo cáo đối với loại hình báo nói, báo hình.

- Thông tư số 81/2017/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều.

- Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo (thay thế Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016).

- Thông tư số 307/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 90/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Thông tư số 127/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính.

Để thực hiện công tác quản lý và triển khai thi hành Luật Báo chí, nhiều chủ trương, chính sách lớn nhằm phát triển lĩnh vực báo chí đã được ban hành:

- Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 - 2025.

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông.

- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách.

- Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đặt ra mục tiêu: *“Chuyển đổi số báo chí nhằm mục tiêu xây dựng các cơ quan báo chí theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; làm tốt sứ mệnh thông tin tuyên truyền phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước; đảm bảo vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội, giữ vững chủ quyền thông tin trên không gian mạng; đổi mới hiệu quả trải nghiệm của độc giả; tạo nguồn thu mới; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp nội dung số”*.

Mặc dù Luật báo chí 2016 đã tạo hành lang pháp lý và các hoạt động liên quan cho báo chí phát triển, tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, vẫn còn không ít bất cập. Sự phát triển vượt bậc, nhanh chóng của khoa học, công nghệ, truyền thông hiện đại đã dẫn đến những yêu cầu, đòi hỏi cao hơn trong lĩnh vực báo chí, cần phải hoàn thiện quy định pháp luật để điều chỉnh, quản lý kịp thời, phù hợp. Một số quy định của Luật Báo chí đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Luật Báo chí sửa đổi, bổ sung số 126/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua.

2. Cơ sở thực tiễn

Lĩnh vực sản xuất chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình là hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ quan báo chí. Tuy nhiên, việc xuất khẩu chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình hay cung cấp trên các nền tảng số, mạng xã hội trong và ngoài nước chưa có quy định cụ thể, dẫn đến tồn tại những khó khăn trong công tác quản lý, giám sát đối với cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời gây khó khăn cho cơ quan báo chí trong việc tăng nguồn thu từ việc cung cấp nội dung chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình trên các nền tảng số, mạng xã hội trong và ngoài nước.

Các quy định hiện hành không cho phép cơ quan báo chí có cơ chế tài chính như doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền cũng là một hạn chế, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của nền phát thanh, truyền hình nước ta.

Các quy định hiện hành không cho phép doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được tổ chức sắp xếp các chương trình phim, chương trình thể thao giải trí thành chuỗi chương trình phát sóng liên tục để tạo thuận lợi cho người xem đồng thời nhận được doanh thu từ quảng cáo đang là một xu hướng phát triển mạnh trên thế giới và Việt Nam không nằm ngoài xu hướng chung đó.

Để thống nhất các văn bản quy định pháp lý rời rạc ở tới 02 Nghị định và 04 Thông tư về quản lý chuyên ngành dịch vụ phát thanh, truyền hình, ngày 31 tháng 12 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 2835/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua Kỳ họp thứ 10. Theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao nhiệm vụ xây dựng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Báo chí số 126/2025/QH15.

Việc xây dựng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn trong đó có Nghị định quản lý, cung cấp và sử dụng phát thanh, truyền hình là cần thiết, phù hợp với các quy định của pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, khả thi trong thực hiện đồng bộ các quy định của pháp luật về báo chí nói chung và lĩnh vực phát thanh, truyền hình nói riêng.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các quy định của Luật Báo chí năm 2025 giao Chính phủ quy định chi tiết liên quan đến quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và cung cấp, sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- Hệ thống hóa, hợp nhất các quy định pháp luật hiện hành còn phù hợp, bảo đảm áp dụng thống nhất, thuận lợi trong thực tiễn;
- Tạo lập khuôn khổ pháp lý ổn định, minh bạch cho hoạt động phát thanh, truyền hình;
- Không đặt ra chính sách quản lý mới, không làm phát sinh thủ tục hành chính mới và không làm tăng chi phí tuân thủ đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về hoàn thiện pháp luật báo chí nói chung, về phát thanh, truyền hình nói riêng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát thanh, truyền hình;
- Kế thừa giá trị của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, sửa đổi, những quy định không phù hợp và bổ sung những quy định mới, khắc phục vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua Kỳ họp thứ 10; Công văn số 160/BVHTTDL-PC ngày 13/01/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao nhiệm vụ thực hiện Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 161/QĐ-BVHTTDL ngày 27/01/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao nhiệm vụ xây dựng đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2026, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và bảo đảm lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Rà soát, đánh giá, tổng kết thi hành Nghị định số 06/2016/NĐ-CP, Nghị định số 71/2022/NĐ-CP; Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT..., xây dựng nội dung sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên và tích hợp thành nội dung dự thảo Nghị định.

2. Thành lập Tổ soạn thảo bao gồm đại diện các cơ quan, đơn vị thuộc: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương. Tổ chức họp và lấy ý kiến của các thành viên Tổ soạn thảo để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định (*Quyết định số 234/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 2 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch và thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình*).

3. Gửi văn bản lấy ý kiến dự thảo Nghị định đối với: các Bộ, ban, ngành liên quan, các đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản, các đối tượng liên quan khác và các chuyên gia trong lĩnh vực theo quy định (*Công văn số/BVHTTDL- PTTH&TTĐT ngày..... tháng 2 năm 2025*). Đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định để lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ ngày

Trên cơ sở các văn bản góp ý nhận được, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, đồng thời hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

4. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đến Bộ Tư pháp để thẩm định. Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ...

5. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định và trình Chính phủ xem xét.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Báo chí số 126/2025/QH15, bao gồm:

1.1. Khoản 6 Điều 18 về cấp Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình, Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

1.2. Khoản 5 Điều 19 về thu hồi Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình, Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

1.3. Khoản 4 Điều 23 về liên kết trong hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình.

1.4. Khoản 5 Điều 25 về chế độ lưu trữ chương trình đã được truyền dẫn, phát sóng, thông tin về nguồn tín hiệu sử dụng để chuyển tiếp sóng và lưu trữ điện tử phát thanh, truyền hình, đo kiểm và công bố số liệu liên quan đến hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình.

1.5. Khoản 4 Điều 29 về nền tảng phát thanh số quốc gia, nền tảng truyền hình số quốc gia và công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình trên không gian mạng.

1.6. Khoản 2 Điều 44 về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

1.7. Khoản 4 Điều 45 về nguyên tắc cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá và điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh, giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

1.8. Khoản 5 Điều 46 về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Các cơ quan theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 (sau đây gọi là cơ quan chủ quản báo chí); đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, đơn vị hoạt động truyền hình, báo và phát thanh, truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình).

2.2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng phát thanh, truyền hình tại Việt Nam.

Như vậy, đối tượng áp dụng của Nghị định này về cơ bản đã bao gồm đủ các đối tượng có liên quan đến hoạt động phát thanh, truyền hình cũng như dịch vụ phát thanh, truyền hình.

3. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 4 Chương, 27 Điều, quy định chi tiết một số điều của Luật Báo chí số 126/2025/QH15, bao gồm:

- Chương I: Những quy định chung.

Chương này gồm 03 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ.

- Chương II: Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình, giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình, giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình; chế độ lưu trữ chương trình, lưu chiếu điện tử và hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng.

Chương này gồm 12 Điều (từ Điều 4 đến Điều 15), Trong đó các Điều từ Điều 4 đến Điều 12 là những quy định được kế thừa tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP, Nghị định số 71/2022/NĐ-CP và các Thông tư liên quan có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế, tạo điều kiện cho hoạt động quản lý phát thanh, truyền hình. Các Điều từ Điều 13 đến Điều 15 là các quy định mới được xây dựng theo quy định số 126/2025/QH15.

- Chương III: Quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Chương này gồm 10 Điều (từ Điều 16 đến Điều 25) quy định về chính sách quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình; nguyên tắc cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá; điều kiện cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình; thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh; hồ sơ, thủ tục đăng ký thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh và báo cáo nghiệp vụ. Đây là những quy định được kế thừa tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP, Nghị định số 71/2022/NĐ-CP có sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp thực tế, tạo điều kiện cho sự phát triển dịch vụ phát thanh, truyền hình.

- Chương IV: Điều khoản thi hành.

Chương này gồm 03 Điều (từ Điều 26 đến Điều 28) quy định về thời điểm có hiệu lực của Nghị định; quy định việc bãi bỏ và thay thế các văn bản quy phạm pháp luật và quy định liên quan; quy định về thời gian chuyển tiếp thực thi các quy định của Nghị định và nêu rõ trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Nghị định.

4. Một số nội dung bổ sung, điều chỉnh, quy định mới cơ bản của dự thảo Nghị định

4.1. Về những quy định chung tại Chương I

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều chỉnh, cập nhật Luật Báo chí số 126/2025/QH15; Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ngày 01 tháng 12 năm 2025, Quốc hội thông qua Luật Báo chí số 126/2025/QH15 (sửa đổi), có hiệu lực từ 01 tháng 7 năm 2026, có một số thay đổi về quy định đối với lĩnh vực phát thanh, truyền hình so Luật Báo chí số 103/2016/QH13 hiện hành. Luật Báo chí số 126/2025/QH15 quy định rõ loại hình báo chí là Phát thanh (không phải là báo nói như Luật Báo chí số 103/2016/QH13), Truyền hình (không phải là báo hình như Luật Báo chí số 103/2016/QH13).

Căn cứ khoản 1 Điều 17 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 bổ sung các cơ quan, đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, đơn vị hoạt động truyền hình, báo và phát thanh, truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Về cơ bản nội dung giải thích được quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ.

Dự thảo Nghị định có sửa đổi, bổ sung một số giải thích từ ngữ để làm rõ nội dung được quy định tại Nghị định, gồm: ngôn ngữ thể hiện chính của kênh chương trình nước ngoài là tiếng nước ngoài, do thời gian qua xuất hiện có chương trình trong kênh chương trình nước ngoài được thực hiện bằng tiếng Việt; nội dung theo yêu cầu, bổ sung thêm chuỗi nội dung phim, chương trình thể thao giải trí không có dấu hiệu nhận biết để phân biệt với kênh chương trình do cơ quan báo chí sản xuất và để doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tối ưu hóa nội dung sẵn có của doanh nghiệp, tăng doanh thu từ quảng cáo trên dịch vụ; đồng thời đưa một số khái niệm về loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình, khái niệm về phương thức cung cấp dịch vụ lên phần giải thích từ ngữ cho phù hợp.

4.2. Về những quy định liên quan đến hoạt động quản lý phát thanh, truyền hình tại Chương II

Điều 4. Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15; trên cơ sở quy định tại Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền

thông quy định chi tiết việc cấp phép hoạt động báo nói, báo hình, Thông tư số 24/2024/TT-BTTTT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 và Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020, dự thảo Nghị định quy định rõ thêm Giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình bao gồm giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.

Điều 5. Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước, kênh chương trình truyền hình trong nước

Tại điều này, dự thảo Nghị định thay đổi (i) thẩm quyền ban hành cấp Giấy phép từ Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sang Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo Nghị định 43/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); (ii) phân quyền cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/truyền hình trong nước và giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; (iii) phân cấp việc cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/truyền hình trong nước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 6. Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

Dự thảo Nghị định giữ nguyên điều kiện quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ và đơn giản hóa thủ tục, cho phép người được ủy quyền theo quy định được ký xác nhận hồ sơ.

So với các quy định trước đây, dự thảo cắt giảm 01 Điều và nội dung được cập nhật vào quy định tại phần điều kiện; cắt giảm 01 khoản (bỏ quy định theo thời gian của Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình); không quy định hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trong Nghị định này mà giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

Điều 7. Thu hồi Giấy phép phát thanh, truyền hình

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15, Trên cơ sở Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết việc cấp phép hoạt động báo nói, báo hình, Thông tư số 24/2024/TT-BTTTT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 và Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020; Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử

dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ, dự thảo Nghị định quy định rõ việc thu hồi đối với từng loại Giấy phép.

Điều 8. Liên kết trong hoạt động phát thanh, truyền hình

Dự thảo Nghị định quy định rõ (i) về quyền lợi của đối tác liên kết để khi thực hiện hoạt động liên kết sản xuất các chương trình, kênh chương trình, các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình và đối tác liên kết phải thể hiện thống nhất về các thỏa thuận và thực hiện loại hình là hợp đồng liên kết sản xuất chương trình; (ii) về việc các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình sử dụng tài sản công để thực hiện liên kết trong hoạt động phát thanh, truyền hình.

Điều 9. Điều kiện đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam

Dự thảo Nghị định phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận từ cấp Bộ xuống cấp Cục.

Điều 10. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

- Dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định về thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ nhưng đơn giản hóa về chứng thực (cắt giảm bớt bản sao);

- Thay đổi và phân cấp thẩm quyền ban hành cấp Giấy chứng nhận từ Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sang Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo Nghị định 43/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

- Bổ sung làm rõ quy định về thời gian xử lý trả lời về tính hợp lệ của hồ sơ; điều chỉnh giảm thời gian xử lý hồ sơ.

Điều 11. Hồ sơ, thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

- Dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định về thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ nhưng đơn giản hóa về chứng thực (cắt giảm bớt bản sao);

- Cắt giảm 01 thành phần hồ sơ, đối chiếu trong cơ sở dữ liệu cấp phép;

- Thay đổi và phân cấp thẩm quyền ban hành cấp Giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung từ Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sang Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo Nghị định 43/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

- Bổ sung làm rõ quy định về thời gian xử lý trả lời về tính hợp lệ của hồ sơ; điều chỉnh giảm thời gian xử lý hồ sơ.

Điều 12. Lưu trữ phát thanh, truyền hình

- Bổ sung quy định giao Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử là đơn vị tổ chức hoạt động lưu trữ điện tử, tự thiết lập hoặc thuê hạ tầng hệ thống lưu trữ điện tử tập trung để lưu trữ các kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình.

- Bổ sung quy định yêu cầu cơ quan báo chí được cấp Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình, Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có trách nhiệm cung cấp tín hiệu kênh chương trình đến địa điểm lưu trữ tập trung theo yêu cầu của cơ quan quản lý, chịu trách nhiệm về chất lượng, về tính thống nhất giữa nội dung cung cấp tới người sử dụng và nội dung truyền dẫn về hệ thống lưu trữ điện tử.

- Bổ sung quy định yêu cầu cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ chương trình, kênh chương trình đã truyền dẫn, phát sóng, xuất bản trên không gian mạng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày truyền dẫn, phát sóng, xuất bản trên không gian mạng.

Điều 13. Xuất khẩu, nhập khẩu chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình

- Bổ sung quy định cho phép các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình hoặc doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện xuất khẩu các chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình trong nước, đảm bảo quy định của pháp luật liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xuất khẩu.

- Bổ sung quy định cho phép các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, hoạt động truyền hình, doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam được thực hiện nhập khẩu các chương trình, kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình nước ngoài. Đồng thời cũng yêu cầu cụ thể đối với các kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam phải được cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình thực hiện biên tập trước khi cung cấp đến người sử dụng theo quy định tại Nghị định này.

Điều 14. Nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia và công cụ số giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng

- Bổ sung quy định về nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia là nền tảng số báo chí quốc gia do cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện hoặc doanh nghiệp nhà nước được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền xây dựng, quản lý và vận hành; cung cấp các kênh chương trình phát thanh hoặc kênh chương trình truyền hình hoặc kênh chương trình phát thanh và truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương đến người sử dụng.

- Bổ sung quy định yêu cầu các nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia phải bảo đảm cung cấp dịch vụ ổn định, liên tục; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng và pháp luật có liên quan.

- Bổ sung quy định giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì ban hành quy định về tiêu chí, thủ tục công nhận nền tảng phát thanh số quốc gia, nền tảng truyền hình số quốc gia.

- Bổ sung quy định về công cụ số để giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng là một hệ thống công nghệ thông tin được thiết kế để hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình và thu thập số liệu về nội dung, lượt nghe, xem, chia sẻ. Đồng thời giao Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử là đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng hoặc thuê công cụ số để thực hiện giám sát hoạt động phát thanh, truyền hình trên không gian mạng.

Điều 15. Kênh nội dung trên không gian mạng

- Bổ sung quy định yêu cầu các cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kênh nội dung bắt đầu hoạt động trên mạng xã hội trong và ngoài nước hoặc nền tảng số quốc gia có trách nhiệm thông báo thông tin với Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

- Bổ sung quy định giao trách nhiệm cho các cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình phải chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp, đảm bảo tuân thủ đúng tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí đã được ghi trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp; tuân thủ các quy định của Luật Báo chí số 126/2025/QH15 và các quy định của Nghị định này; tuân thủ quy định về bản quyền và các quy định của pháp luật hiện hành về an ninh mạng.

- Bổ sung quy định yêu cầu các cơ quan báo chí khi đăng, phát kênh nội dung trên các nền tảng mạng xã hội trong và ngoài nước hoặc nền tảng số quốc gia phải có dấu hiệu nhận biết thống nhất.

- Bổ sung biểu mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để các cơ quan báo chí khai báo về kênh nội dung hoạt động trên mạng xã hội trong và ngoài nước hoặc nền tảng số quốc gia, nộp về Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo đúng quy định.

Từ điều 12 đến điều 15 là các quy định mới được bổ sung, cập nhật phù hợp với tính hình phát triển báo chí hiện nay, đáp ứng được công tác quản lý nhà nước lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thực hiện nhiệm vụ quốc hội giao tại Luật Báo chí 2025.

4.3. Về những quy định liên quan đến quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Chương III

Điều 16. Chính sách quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá

Đây là các chính sách, quy định về quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình đã được quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ.

Điều 17. Nguyên tắc cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá

Nội dung chính tại điểm a, b đã được quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ.

Bổ sung quy định yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình quảng bá thông báo về việc triển khai cung cấp dịch vụ để cơ quan quản lý biết, theo dõi và giám sát hoạt động.

Điều 18. Điều kiện cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

Gồm 06 nhóm điều kiện chính, cụ thể:

- Điều kiện về kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền
- Điều kiện về biên tập, biên dịch, phân loại nội dung theo yêu cầu
- Điều kiện về bản quyền nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình
- Điều kiện về tên, biểu tượng đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình

04 nhóm điều kiện này kế thừa các quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ.

Trong đó, tại Khoản 4 đã lược bỏ quy định “Không vượt quá 10 (mười) ký tự” để doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chủ động quyết định; tại Khoản 5 bổ sung thành phần được tham gia cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền là cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình hoặc cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát

thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có cơ chế tài chính như doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì không quy định cứng phải xin chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, mà thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Điều kiện cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

Kế thừa các quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ.

Bổ sung thành phần được tham gia cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trong đó, bổ sung cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình hoặc cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình có cơ chế tài chính như doanh nghiệp.

Việt Nam không có cam kết với các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình. Theo Luật báo chí 2016 quy định doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải được sự chấp thuận về chủ trương của Thủ tướng Chính phủ. Luật báo chí 2025 đã quy định điều kiện cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình do Chính phủ quy định. Dự thảo Nghị định quy định đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Điều kiện về nghĩa vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

Đây là các quy định mà đơn vị được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền phải tuân thủ, đã được quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ. Dự thảo Nghị định đã rà soát, chỉ giữ lại các quy định thực sự cần thiết phục vụ cho công tác quản lý, lược bỏ những quy định cản trở sự phát triển dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền hoặc có quy định pháp luật khác mà doanh nghiệp phải tuân thủ.

Điều 19. Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

Điều này gồm 03 khoản, về Hồ sơ cấp giấy phép; Trình tự, thủ tục cấp giấy phép và Thời hạn Giấy phép

Nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ. Dự thảo Nghị định đã rà soát, chỉ giữ lại các quy định thực sự cần thiết phục vụ cho công tác quản lý, lược bỏ những quy định gây khó khăn cho việc thực hiện của doanh nghiệp, giảm chi phí tuân thủ.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

Điều này gồm 05 khoản, quy định trường hợp nào phải thực hiện hồ sơ, thủ tục như cấp mới, trường hợp nào thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung, Hồ sơ, trình tự, thủ tục để sửa đổi, bổ sung giấy phép và trường hợp nào chỉ thông báo tới cơ quan quản lý mà không phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép, cụ thể:

- Các trường hợp thay đổi về Trung tâm thu phát, công nghệ kỹ thuật, loại hình dịch vụ thì đơn vị thực hiện hồ sơ, thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép áp dụng như hồ sơ, thủ tục như cấp mới Giấy phép.

- Các trường hợp thay đổi các nội dung khác ghi trong giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, đơn vị phải có văn bản đề nghị kèm theo bản thuyết minh các nội dung thay đổi.

- Các trường hợp thay đổi về địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì đơn vị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp giấy phép trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chính thức thay đổi.

Nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ. Dự thảo Nghị định cơ bản không điều chỉnh nội dung này, chỉ giảm thời gian xử lý đối với trường hợp phải sửa đổi, bổ sung giấy phép, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Điều 21. Thu hồi Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền

Điều này gồm 04 khoản, trong đó có 02 khoản được kế thừa quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ, đồng thời để giải quyết việc thu hồi Giấy phép của các trường hợp không còn nhu cầu cung cấp dịch vụ và trường hợp vi phạm quy định đến mức phải xem xét thu hồi, như sau:

- Sau thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, nếu đơn vị được cấp giấy phép không thực hiện việc cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền thì giấy phép không còn giá trị. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi Giấy phép.

- Đơn vị được cấp phép không có hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày thì giấy phép không còn giá trị. Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi giấy phép.

- Đơn vị được cấp Giấy phép không chấp hành quy định về điều kiện cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền thì giấy phép không còn giá trị. Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi giấy phép.

- Trường hợp giấy phép hết hiệu lực, giấy phép bị thu hồi, đơn vị muốn tiếp tục cung cấp dịch vụ phải thực hiện hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này.

Điều 22. Đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình

- Đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá: Thực hiện đơn giản hóa thủ tục (doanh nghiệp không phải thực hiện thủ tục đăng ký danh mục kênh).

- Đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền: Thực hiện đơn giản hóa thủ tục (doanh nghiệp chỉ phải thực hiện thủ tục đăng ký danh mục kênh lần đầu; các lần sau doanh nghiệp chỉ thực hiện thông báo).

- Thời gian xử lý hồ sơ lần đầu giảm một nửa so với thời gian quy định trước đây; thời gian doanh nghiệp thực hiện thông báo linh hoạt, tạo điều kiện tối đa trong khoảng 10 ngày trước thời điểm đăng ký cung cấp kênh.

- Hồ sơ, thủ tục thông báo danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được cắt giảm thủ tục đăng ký sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền và đơn vị chủ động thực hiện việc thông báo khi có thay đổi.

Điều 23. Thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh

Kế thừa các quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ.

Điều 24. Hồ sơ, thủ tục đăng ký thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh

Hai (02) điều về thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh và Hồ sơ, thủ tục đăng ký thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh là những nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ. Dự thảo Nghị định cơ bản không điều chỉnh nội dung này, chỉ giảm thời gian xử lý đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Điều 25. Báo cáo nghiệp vụ

Nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ. Dự thảo Nghị định cơ bản

không điều chỉnh nội dung này. Hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 13/2025/TT-BVHTTDL ngày 29/09/2025 quy định về chế độ báo cáo và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đã có quy định về báo cáo nghiệp vụ đối với lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

4.4. Về những quy định liên quan đến điều khoản thi hành tại Chương IV

- Các Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình, Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước của các Báo và phát thanh, truyền hình địa phương tiếp tục có hiệu lực đến ngày 01 tháng 3 năm 2027.

- Các Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn Giấy phép, trừ trường hợp bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại Nghị định này.

- Các Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn Giấy phép, trừ trường hợp bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại Nghị định này.

Quy định này được bổ sung để đảm bảo hoạt động lĩnh vực phát thanh, truyền hình liên tục, không bị gián đoạn, ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp.

4.5. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo Nghị định dự kiến bãi bỏ hiệu lực thi hành của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP và Nghị định số 71/2022/NĐ-CP.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm chi việc thi hành văn bản

- Dự thảo Nghị định về cơ bản không làm phát sinh thêm các yêu cầu phải đáp ứng về nguồn nhân lực để thực hiện, mà chỉ cần tiếp tục sử dụng và duy trì nhân lực hiện có.

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại dự thảo Nghị định được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

Những sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định so với quy định hiện hành là cần thiết nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tính khả thi của văn bản, do đó, cần tăng thêm nguồn tài chính để thi hành các nội dung liên quan trực tiếp đến nền tảng số phát thanh, truyền hình quốc gia; công

cụ giám sát; công tác xuất nhập khẩu...do đây là các nội dung mới được quy định trong Nghị định này.

- Ngoài ra, sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành, sẽ có một số các hoạt động, bao gồm: tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định (in ấn tài liệu phổ biến, đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội thảo, tập huấn để phổ biến những nội dung mới của Nghị định...); triển khai thi hành và theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Nghị định theo quy định... Chi phí cho các hoạt động trên sẽ được dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc thực hiện các hoạt động này không làm phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước về phát thanh, truyền hình cũng như cung cấp, sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

2. Thời gian trình Chính phủ

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Tài liệu trình kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định; (5) Các tài liệu khác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Thường trực Lâm Thị Phương Thanh;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PTTH&TTĐT, NTT(8).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng